

Đi Trẩy Hội Lim

--- Hoàng Quốc Hải ---

Hội Lim, gốc ở làng Lim, thuộc tổng Nội Duệ, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tổng Nội Duệ gồm có tám làng. Làng nào cũng được coi là quan họ gốc. Có lẽ xa xưa, gốc từ một làng rồi chia thành nhiều xóm. Qua nhiều đời, xóm phát triển thành làng. Vì vậy, tới Hội, làng nào cũng vào đám, tế thần, nhưng cùng rước về đình Lũng Giang. Gốc tự đây chăng?

Hằng năm, sau tết Nguyên đán, cỡ từ mùng mười, cứ lấy Lũng Giang làm tâm điểm với bán kính 50 dặm quanh vùng, đổ có chàng trai, cô gái nào không nóng lòng đi trẩy Hội Lim.

Dường như người Bắc Ninh ăn Tết với quan họ, ăn Tết với khách thập phương về dự hội là chính. Ra Tết Nguyên đán dăm ba ngày, nhà nhà cũng bắt tay vào việc sửa soạn cho hội. Trước hết là sửa sang lại cây cảnh, quét tước lại nhà cửa, mua sắm thêm các đồ ăn, thức uống. Độ mùng mười tháng giêng, nhà nhà gói thêm bánh chưng, bánh mật, bánh xu xê. Có nhà còn giã bánh dày, cất thêm mẻ rượu nếp thơm, giã giò lụa, gói giò xào để đón khách. Khách ở đây gồm cả khách quen và khách lạ. Khách quen là bạn của ông bà, cha mẹ; bạn của con cái đi làm ăn từ mọi miền gần xa được mời về dự hội làng. Khách lạ gồm người thiên hạ ghé dự hội làng.

Vào ngày hội, các nhà làm cơm mời khách, đều sắp dư vài mâm để đón khách lạ. Đó là những vị khách mãi vui hội tới bữa chẳng tìm đâu ra hàng quán đàng hoàng. Thế là các gia đình cử người tản ra các ngã đường làng, mời về nhà mình từng tốp khách lạ. Và họ được tiếp đón, được mời ăn, mời uống thân mật và trân trọng như những người bạn.

Hội Lim, nhà nào đón được nhiều khách, coi như nhà ấy đón được nhiều may mắn suốt một năm.

Hội Lim, khách xa cứ lầm tưởng chỉ có một ngày 13 tháng giêng. Ngày ấy, chính là ngày rã hội. Cho nên, những ai ngày xuân muốn nghe giọng hát quan họ mộc nhất và hay nhất, hãy tìm đến các tụ điểm trong các xóm thôn của tổng Nội Duệ, chí ít là từ mùng mười tháng giêng kia. Đêm tháng giêng, trời rét ngọt, trong một căn nhà ấm áp ai đã từng được nghe cụ ông Nguyễn Đức Sôi (nay cụ đã quá cố) người thôn Ngang Nội, 85 tuổi cất cao giọng hát thì thật là tuyệt vời.

Nếu ai đã nghe cụ hát bài Tiếng vượn ru con hẳn thêm nhớ đất, nhớ người quan họ. Lời bài hát thiết tha, như nó chảy thẳng từ trái tim cụ, trái tim nhân ái cảm thông tới muôn loài. Lời hát mộc mạc, nhưng sao nó rung động mà sâu lắng tới nỗi nê, như có ma lực tâm truyền tâm.

*... Hiu hiu con gió thổi, hây hây lúc nửa chiều
Đêm đông tôi nghe con vượn kia nó năn nỉ ru con trên ngàn...*

Và nghe các cụ bà Nguyễn Thị Đắc, Nguyễn Thị Ba, thôn Duệ Đông hát đối, về tích các nàng tiên đi cấy hội nơi cõi trần. Giọng các cụ trong trẻo, dẫn người nghe vào cuộc thế cờ tiên.

Tôi vẫn muốn nói về một Hội Lim dân gian, nó lẫn khuất trong các mái ấm gia đình. Nó hội tụ từng tốp từng tốp của xóm, của làng để hình thành các quan họ đi giao đãi với các quan họ ở làng bên, huyện bên. Quan họ ấy, lấy sân khấu nơi gốc đa, bến nước, nơi góc sân nhà vào đêm trăng tỏ làm chỗ hát xướng chung vui. Người ta hát để bày tỏ một tình cảm, để giải tỏa một nỗi niềm, và đôi khi chỉ là một băng khuâng, một tiếc nuối.

Đừng sợ các giọng hát Quan họ bị đứt nối. Nếu như tôi nói giọng các cụ Sôi, cụ Đắc, cụ Ba là những giọng hát vàng. Và nói các cụ là cả một kho vô tận các lời hát cổ, hát kim. Thì nối tiếp các anh Hai Thoa, anh Ba Chiến ở thôn Lũng Giang cũng là những giọng hát có hạng chẳng kém gì Ba Trọng trên sân khấu hiện đại.

Và nữa, tiếp nối lớp lớp các em nhỏ, từ trong bào thai, trong nôi đã được thấm đẫm những lời ru quan họ. Ba, bốn tuổi đã được bà vừa dỗ vừa dạy cho những câu hát mở lòng, những câu hát khai trí.

Giọng hát đã hay, lại được lưu giữ bởi những lời ca trữ tình có sức lay động lòng người, thì làm sao mà mất được. Ví như:

*... Nguyệt gác mái đình
Chén son chưa cạn sao tình đã say...*

Và những lời tỏ tình vừa kín đáo, vừa lịch thiệp xiết bao:

*... Con sáo sang sông
Em ngóng về quê ngoại nhớ mong con nhận hồng...*

Kinh Bắc vốn là một miền quê có truyền thống văn hiến. Sinh hoạt quan họ là thể hiện một tình cảm dồi dào, rộng mở và sâu lắng trữ tình, được chuyển tải bằng lời thơ và giọng hát đầy nhạc tính. Đó là một nét sinh hoạt văn hóa vừa lịch lãm, vừa cao thượng.

*Yêu nhau đứng ở đằng xa
Con mắt liếc lại bằng ba đứng gần.*

Đó là một bức tranh trữ tình vừa ẩn hiện, vừa bao la. Nó vừa đẹp, vừa đầm, vừa ấn tượng biết bao!

Hội Lim làm đắm say lòng người không chỉ ở lời ca, giọng hát du dương. Mà tình người quan họ mới đậm đà sâu thẳm, khiến ai đã một lần về Hội thì mãi mãi khó quên. Người quan họ tế nhị đến khó tin. Có một lần tôi về dự Hội. Và đại dật hứa với người bạn, ông Nguyễn Tiến Sánh, rằng "Hội sang năm chúng tôi lại lên".

Hội năm ấy, chúng tôi không lên được. Và cuối năm sau, vào những ngày áp Tết, tôi nhận được bài thơ trách, cũng là thơ mời. Tựa đề bài thơ là Trông vơi. Lời đề từ như sau:

Nhắn gửi những liên anh, liên chị người Kẻ Chợ (Hà Nội) về Hội Lim năm ngoái.

*Tưởng rằng đến hạn lại lên.
Thế mà đến hẹn người quên mất rồi
Tình người Quan họ quê tôi.
Câu ca bỏ ngõ vẫn vơi, vẫn trông.
Sông Cầu muôn thuở còn trong.
Người về gột rửa cho lòng sạch thơm.
Ngắm người lại nghĩ nguồn cơn.
Phải chăng quyến rũ cái hơn thị thành...
Ôi người đi đâu về đâu.
Xuân này còn nhớ sông Cầu quê tôi?
Dòng đời hối hả ngược xuôi.
Câu ca vẫn đợi, vẫn vơi, vẫn trông!*

Nhận được thơ trách và cũng là thơ mời, chúng tôi một đoàn gồm nhạc sĩ Duy Quang, nhạc sĩ Hồ Quang Bình, nhà giáo Đỗ Hạnh, nhà thơ Nguyễn Thị Hồng cùng các nhạc sĩ Trọng Long, Nhật Thăng, Đức Dư từ Kẻ Chợ sang dự Hội.

Chúng tôi kéo tới thẳng nhà, vợ chồng ông bà Nguyễn Tiến Sánh vui lắm. Hai ông bà liền hát "Mời trầu", "Mời nước" rồi dẫn chúng tôi ra Hội.

Vài Nét Về Hội Lim

Hội Lim là một sinh hoạt văn hóa mang đậm tính chất nhân văn và trữ tình của người Kinh Bắc. Nó gắn liền với tục hát quan họ - một làn điệu dân ca nổi tiếng của kho tàng ca nhạc dân gian Việt Nam.

Hội được tổ chức vào ngày 13 tháng Giêng âm lịch trên đồi Lim, xã Lũng Giang, huyện Tiên Sơn, Hà Bắc.

Trên đồi Lim, nằm dưới bóng cây um tùm có một ngôi chùa cổ. Tục truyền rằng xưa có một người đàn bà tên là Mụ ả, người Duệ Đông đến tu ở đó. Bà tu đắc đạo nên có phép hô phong hoán vũ. Mỗi khi hạn hán dân thường cầu bà "hóa phép" làm mưa. Do bà linh ứng như thế nên làng Lim còn tôn bà làm thành hoàng. Hội Lim tổ chức vào ngày mất của bà.

Hội Lim xưa có nhiều trò vui như đánh cờ, đu, vật, bơi... Những trò mang dấu ấn văn hóa của vùng Kinh Bắc nổi tiếng như rước ngựa chiến, thi thổi xôi, làm cỗ gà, thi bánh vùng, chè đu đủ, thi dệt vải, bình thơ, xướng đối... Và dĩ nhiên, trung tâm của ngày hội đó là hát quan họ với các điểm hát ngoài đồi, hát trong nhà và hát trên thuyền.

Hát ngoài đồi: Trên đồi Lim vào ngày hội, các liền anh, liền chị đi chơi thành từng nhóm nhỏ. Bên nam chưa có bạn tìm bên nữ mời họ xơi trầu. Nếu nữ nhận trầu tức là nhận lời hát (cũng có khi nữ mời nam). Trong khi hát với nhau, nếu thấy ăn ý về giọng hát và cách đối xử, thì họ còn hẹn nhau đến một ngày nào đó gặp lại xin kết nghĩa (quan họ nghĩa). Khi hát ngoài đồi bất kể nắng, mưa, nam đều che ô, nữ đều đội nón thúng quai thao, vừa tình tứ, vừa e ấp. Họ ăn mặc quần áo theo lối ngày

hội của dân vùng quan họ. Từng nhóm, từng nhóm quan họ dạo chơi trên đồi và hát, màu sắc của áo quần nổi bật lên trên màu xanh cây lá, cộng với âm thanh của tiếng hát trong khung cảnh mùa xuân lấm tấm mưa phùn, vẽ nên một bức tranh thơ mộng của miền quê êm ả.

Hát trong nhà: Những nhóm quan họ khách đã được hẹn mời trước buổi sáng cứ đến thẳng hội. Phía chủ nhà, từng nhóm quan họ đã đóng góp tiền cho ông trùm (bà trùm), cử người chịu trách nhiệm đăng cai "làm cơm quan họ". Sáng ấy, một số người ra chùa đón khách, số khác ở nhà chuẩn bị. Gặp khách, phía chủ dẫn khách vào chùa lễ Phật, sau đó đi về nhà. Quan họ bạn vào đến cổng là hát mừng làng đầu năm mới, mừng nhà, mừng bạn. Buổi hát bắt đầu rất tự nhiên. Quan họ chủ đứng ở sân hát đón khách và mừng lại, đưa khách vào nhà cất nón (cất ô) rồi ngồi xuống hai giường của hai gian cạnh hay hai bên tròng kỷ ở bàn khách gian giữa, đối diện nhau hát tiếp. Hầu hết tất cả mọi việc từ mời trà, mời nước, hỏi thăm, nói chuyện... đều bằng câu hát. Hát đến trưa, phía chủ mời khách ăn cơm (lời mời cũng hát). Buổi chiều, quan họ chủ mời khách đi xem hội và tối về lại hát tiếp.

Hát trên thuyền: Từng cặp trai gái bơi trên những chiếc thuyền thúng dưới ao, hồ hay trên lòng sông làng, hát đối đáp nhau say sưa. Trên bờ, người xem với đủ màu sắc áo quần ngày hội, lắng nghe, bình phẩm về giọng hát, lời hát để đến lượt mình vào cuộc. Cứ như vậy, ngày hội trôi đi thật nhanh trong sự lôi cuốn của những giọng hát say đắm, lời hát thiết tha, để rồi quan họ lại bịn rịn chia tay chẳng muốn về. Người đi rồi mà "em vẫn trông theo, trông nước nước chảy, trông bèo, bèo trôi". Người đi để lại bao nỗi nhớ nhung, quyến luyến, mong sao cho chóng đến ngày hội năm sau để "đến hẹn lại lên".